

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 07/01/2022.

“V/v Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Cảnh.

- Bà Đặng Thị Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2021/HNST, ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2021/QĐST-DS, ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

Tạm trú: tổ F, ấp G, xã H, huyện D, Thành phố E.

- ***Bị đơn:*** ông Đoàn Đức L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 379, ấp I, xã K, huyện D, Thành phố E.

Tạm trú: tổ F, ấp G, xã H, huyện D, Thành phố E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Bà và ông Đoàn Đức L tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2018. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, Thành phố E theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: XX, ngày đăng ký XX tháng XX năm XXXX.

Trong thời gian vợ chồng sinh sống với nhau thường phát sinh mâu thuẫn bà D cho rằng ông L không lo làm ăn, bản thân gia trưởng độc đoán chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà rất nhiều lần. Mặc khác, bà cho rằng ông L ngoại tình với người phụ nữ khác nên giữa bà và ông L sống ly thân với nhau đã hơn một năm. Ông L về nhà ba ruột tại xã Bình Khánh sinh sống và hai bên

không còn liên lạc với nhau. Bà xác định hiện không còn tình cảm và cũng không thể hàn gắn lại được nên bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông L theo nguyện vọng.

Bà có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa đoàn tụ gia đình mà đưa vụ án ra xét xử theo qui định pháp luật vì: Bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, bản thân ông L biết bà nộp đơn xin ly hôn. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông vẫn cố ý không đến để giải quyết. Bà cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và không thắc mắc khiếu nại về sau.

Con chung có 01 cháu là: Đoàn Nguyễn Tường A, sinh ngày XX/XX/XXXX, bà D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: bà D khai không có.

Án phí hôn nhân và gia đình theo qui định pháp luật.

Đối với bị đơn ông Đoàn Đức L đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án, nhưng ông không có ý kiến phản hồi đồng thời không thông báo cho Tòa án biết lý do vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng qui định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông L có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D xin ly hôn với ông L là có căn cứ. Con chung bà D đang trực tiếp nuôi và cháu Đoàn Nguyễn Tường An dưới 36 tháng tuổi nên tiếp tục ổn định cho bà D nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Đoàn Đức L, sinh năm 1993, nơi cư trú: số 379, ấp I, xã K, huyện D, Thành phố E. Quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Đoàn Đức L tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quan hệ hôn nhân:

Bà D và ông L tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2018. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số: 31, ngày đăng ký 26 tháng 7 năm 2018; như vậy hôn nhân giữa bà D và ông L hợp pháp được pháp luật công nhận.

Bà D xin ly hôn vì trong thời gian vợ chồng sinh sống với nhau thường phát sinh mâu thuẫn do ông L không lo chí thú làm ăn. Ông L gia trưởng, độc đoán chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà rất nhiều lần. Mặc khác, bà cho rằng ông L không chung thủy ngoại tình với người phụ nữ khác nên giữa bà và ông L không còn tình cảm. Ông L về nhà ba ruột tại xã Bình Khánh sinh sống giữa bà và ông L đã ly thân với nhau hơn một năm không còn liên lạc vì vậy bà D xác định hiện tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn lại được nên bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông L. Bà D có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình mà đưa vụ án ra xét xử theo qui định pháp luật.

Ông L mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng tuy nhiên ông không giao nộp văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải đoàn tụ gia đình. Điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý thức bỏ mặc từ chối bảo vệ quyền lợi.

Ngày 11/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ có công văn số XXX/TA-HCG “Xác minh tình trạng hôn nhân” gửi Hội liên hiệp phụ nữ xã H và xã H, huyện D, Thành phố E yêu cầu cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông L nhưng không được phúc đáp trả lời.

Từ những nhận định trên xét thấy hôn nhân thực tế giữa bà D và ông L không còn. Có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Con chung có 01 cháu:

Đoàn Nguyễn Tường A, sinh ngày XX/XX/XXXX, cháu A dưới 36 tháng tuổi và hiện nay do bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ổn định cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Nguyễn Tường A. Bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà D đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0045410, ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên cản trừ chuyển thành án phí.

[5] Về kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1995, Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E; Tạm trú: tổ F, ấp G, xã H, huyện D, Thành phố E được ly hôn với ông Đoàn Đức L, sinh năm 1993, Nơi cư trú: số 379, ấp I, xã K, huyện D, Thành phố E; Tạm trú: tổ F, ấp G, xã H, huyện D, Thành phố E.

2. Về quan hệ con chung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Nguyễn Tường An cho đến khi trưởng thành. Ông Đoàn Đức L không cấp dưỡng nuôi con chung, ông L có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà D đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số XXXXXXXX, ngày XX/XX/XXXX của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên cản trừ chuyển thành án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cần Giờ;
- THADS H. Cần Giờ;
- UBND xã Tam Thôn Hiệp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: vp,hs;

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Ngọc